

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 201/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại ĐHQGHN;

Căn cứ Thông báo số 3720/TB-ĐHQGHN ngày 08 tháng 9 năm 2024 về Kết luận của Hội đồng thẩm định cấp ĐHQGHN về Đề án mở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công và quản lý toàn cầu của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Công văn số 5919/XHNV-ĐT&CTNH ngày 12 tháng 08 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc rà soát hoàn thiện hồ sơ chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý công và quản lý toàn cầu;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, chuyên ngành **Quản lý công và quản lý toàn cầu**, thuộc ngành **Quản lý công** (mã số: 8340403).

Điều 2. Giao cho Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công và quản lý toàn cầu theo đúng Quy chế

đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội, các quy định hiện hành có liên quan và chương trình đào tạo kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được đánh giá chất lượng; sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, chương trình đào tạo phải được kiểm định theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng Ban Tài chính và Đầu tư, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và người đứng đầu các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT, Y5.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Thanh Trường



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG VÀ QUẢN LÝ TOÀN CẦU
MÃ SỐ: 8340403

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4707/QĐ-ĐHQGHN ngày 03 tháng 9 năm 2025
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Quản lý công và quản lý toàn cầu
- + Tiếng Anh: Public and Global Management

- Tên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Quản lý công
- + Tiếng Anh: Public Management

- Mã số ngành đào tạo: 8340403

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

- Thời gian đào tạo: 02 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Quản lý công
- + Tiếng Anh: Master Degree in Public Management

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Quản lý công và quản lý toàn cầu có mục tiêu chung là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở trình độ thạc sĩ, có kiến thức thực tiễn và lý thuyết sâu rộng, tiên tiến và hội nhập quốc tế, nắm vững hệ thống, nội dung, quy trình, phương pháp trong quản lý công và quản lý toàn cầu;

có kỹ năng quản lý hiện đại đáp ứng yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Trang bị cho học viên những kiến thức tương ứng với trình đào tạo thạc sĩ liên quan chuyên ngành quản lý công và quản lý toàn cầu, vừa có tính hệ thống, vừa hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, phù hợp với thực tiễn quản lý trên các lĩnh vực, trong điều kiện hội nhập và yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

- Trang bị cho học viên các phương pháp nghiên cứu khoa học chung, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành, kỹ năng quản lý công và quản lý toàn cầu để người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận được các công việc quản lý, nghiên cứu và giảng dạy liên quan đến quản lý công và quản lý toàn cầu.

- Khuyến khích người học hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của chuyên ngành đào tạo đối với sự phát triển của đất nước, đồng thời có ý thức chủ động nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn và thái độ, phẩm chất chính trị, tuân thủ các chính sách và pháp luật của nhà nước và tổ chức, duy trì đạo đức nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp, vừa am hiểu quốc gia, vừa có khả năng hội nhập quốc tế.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN

3.2. Đối tượng tuyển sinh

3.2.1. Về văn bằng:

Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp, đồng thời yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

3.2.2. Về năng lực ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc) từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (các minh chứng năng lực ngoại ngữ theo quy định của ĐHQGHN).

Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3.2.3. Điều kiện khác

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Đáp ứng các yêu cầu khác của ĐHQGHN.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp và học phần bổ sung kiến thức

3.3.1. Danh mục các ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức: Gồm các ngành thuộc nhóm ngành: Quản trị - Quản lý (73404); Luật (73801); Khoa học chính trị (73102);

3.3.2. Danh mục các ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức:

Ngành thuộc nhóm ngành: Kinh tế học (73101); Xã hội học và Nhân học (73103); Khu vực học (73106); Báo chí và truyền thông (73201); Kinh doanh (73401); Tài chính – Ngân hàng - Bảo hiểm (73402); Công tác xã hội (77601); Quản lý tài nguyên và môi trường (78501); An ninh và trật tự xã hội (78601);

Căn cứ trên hồ sơ chuyên môn của người dự tuyển, đơn vị đào tạo sẽ quyết định các học phần bổ sung kiến thức tương ứng trong danh sách các học phần bổ sung kiến thức dưới đây:

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1.	Chính trị học đại cương	3
2.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	3
3.	Khoa học quản lý đại cương	3
4.	Các lý thuyết quản lý công	3
5.	Các vấn đề toàn cầu	3
6.	Nhập môn kinh tế chính trị quốc tế	3
	Tổng	18

- Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác: Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp của người dự tuyển với chương trình đào tạo và xác định các học phần bổ sung tương ứng (nếu cần), đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành; báo cáo ĐHQGHN trước khi tuyển sinh và chịu trách nhiệm về việc đánh giá chuyên môn này.

Kế hoạch tuyển sinh chi tiết được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN và đề án tuyển sinh của đơn vị được ĐHQGHN phê duyệt (nếu có).

PHẦN II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

- PLO01: Vận dụng được thể giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin vào nhận thức và nghiên cứu các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động thực tiễn của người học;
- PLO02: Phân tích được cơ sở lý thuyết về quản lý công và quản lý toàn cầu;
- PLO03: Đánh giá được thực tiễn quản lý công và quản lý toàn cầu hiện nay;
- PLO04: Áp dụng được những kiến thức lý thuyết quản lý công và quản lý toàn cầu vào thực tiễn quản lý ở các tổ chức, lĩnh vực;
- PLO05: Áp dụng được những công cụ quản lý công và quản lý toàn cầu vào phân tích, đánh giá thực tiễn quản lý hiện nay;
- PLO06: Đề xuất được thể chế, chính sách, giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công và quản lý toàn cầu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước Việt Nam và thích ứng với quá trình nhập quốc tế và toàn cầu hoá;

2. Về kỹ năng

- PLO07: Kỹ năng lập chiến lược, kế hoạch quản lý công và quản lý toàn cầu phù hợp với bối cảnh thực tiễn Việt Nam;
- PLO08: Dẫn dắt, tạo động lực thay đổi để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công và quản lý toàn cầu;
- PLO09: Kỹ năng truyền thông, quan hệ công chúng và quản lý rủi ro truyền thông trong quản lý công;
- PLO10: Kỹ năng tư vấn, đề xuất giải pháp về quản lý công và quản lý toàn cầu cho các cơ quan nhà nước và các tổ chức quốc tế;
- PLO11: Có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc áp dụng cho Việt Nam.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO12: Trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong công tác quản lý trên cơ sở tuân thủ quy định của luật pháp;
- PLO13: Sáng tạo và tích cực ứng dụng các kiến thức vào đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực nghề nghiệp;
- PLO14: Chủ động, thường xuyên, tự giác nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng chuyên môn

(Lưu ý: Việc đánh giá kết quả của người học trong mỗi học phần, thành phần và trong cả chương trình đào tạo căn cứ trên các chuẩn đầu ra nói trên. Phương pháp đánh

giá kết quả học tập và phương pháp giảng dạy tương ứng trong mỗi liên kết với các chuẩn đầu ra đối với từng học phần của chương trình đào tạo được mô tả cụ thể tại đề cương chi tiết học phần).

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, thạc sĩ ngành/chuyên ngành Quản lý công và quản lý toàn cầu có thể công tác trong các cơ quan, tổ chức và lĩnh vực sau:

- Làm việc và tham gia công tác lãnh đạo, quản lý ở các cấp uỷ đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương.
- Làm việc và tham gia công tác quản lý, chuyên gia tư vấn cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các trung tâm, dự án phát triển quốc tế.
- Nghiên cứu và giảng dạy về quản lý công và quản lý toàn cầu ở các trường đại học, các viện nghiên cứu trong nước và quốc tế.
- Làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị có sử dụng kiến thức, kỹ năng về quản lý công và quản lý toàn cầu;
- Làm công tác quản lý tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- Làm công tác quản lý trên lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hoá – xã hội, khoa học – công nghệ, v.v.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công và quản lý toàn cầu có đủ trình độ chuyên môn và năng lực để tự nghiên cứu, tự học tập, cập nhật kiến thức hoặc học tập, nâng cao trình độ ở bậc tiến sĩ về lĩnh vực liên quan đến quản lý công, quản lý toàn cầu tại các trường đại học, học viện ở trong và ngoài nước.

PHẦN III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của CTĐT:	65 tín chỉ , trong đó:
- Khối kiến thức chung :	09 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	26 tín chỉ
+ Bắt buộc	18 tín chỉ
+ Tự chọn	8/22 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học:	30 tín chỉ
+ Chuyên đề nghiên cứu:	15 tín chỉ
+ Luận văn thạc sĩ:	15 tín chỉ

2. Khung chương trình

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết ₁	Thực hành ₂	Tự học ₃	
I	Khối kiến thức chung						
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	55	10	135	
2		Ngoại ngữ B2 (<i>chọn một trong các ngoại ngữ sau</i>)	5				
	ENG5001	Tiếng Anh B2 (SĐH) <i>English B2</i>	5	250	0	0	
	RUS5001	Tiếng Nga B2 (SĐH) <i>Russian B2</i>	5	250	0	0	
	CHI5001	Tiếng Trung Quốc B2 (SĐH) <i>Chinese B2</i>	5	250	0	0	
	FRE5001	Tiếng Pháp B2 (SĐH) <i>French B2</i>	5	250	0	0	
	WES5001	Tiếng Đức B2 (SĐH) <i>German B2</i>	5	250	0	0	
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		26				
II.1. Các học phần bắt buộc			18				
3	PGM6001	Những vấn đề cơ bản về quản lý công và quản lý toàn cầu <i>Fundamentals of Public and Global Management</i>	3	40	10	100	
4	PGM6002	Quyền lực chính trị trong quản lý công và quản lý toàn cầu <i>Political Power in Public and Global Management</i>	3	40	10	100	
5	PGM6003	Pháp luật Việt Nam về quản lý công <i>Vietnamese Law on Public Management</i>	3	40	10	100	
6	PGM6004	Luật quốc tế trong quản lý toàn cầu	3	40	10	100	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết 1	Thực hành 2	Tự học 3	
		<i>International Law in Global Management</i>					
7	PGM6005	Các định chế quốc tế <i>International Institutions</i>	3	40	10	100	
8	PGM6006	Quản lý an ninh và giải quyết xung đột toàn cầu <i>Global Security Management and Conflict Resolution</i>	3	40	10	100	
II.2. Các học phần tự chọn			8/22				
9	PGM6007	Quản lý và phát triển dịch vụ công <i>Management and Development of Public Services</i>	3	40	10	100	
10	PGM6008	Quan hệ công chúng của chính phủ <i>Government Public Relations</i>	3	40	10	100	
11	PGM6009	Quản lý an ninh phi truyền thống <i>Non-traditional Security Management</i>	3	40	10	100	
12	PGM6010	Quản lý phát triển bền vững <i>Sustainable Development Management</i>	3	40	10	100	
13	PGM6011	Chính sách phòng chống tham nhũng <i>Anti-corruption Policy</i>	3	40	10	100	
14	PGM6012	Quản lý tổ chức phi chính phủ <i>Non-governmental Organizations Management</i>	3	40	10	100	
15	PGM6013	Kỹ năng lãnh đạo đa văn hoá <i>Multicultural Leadership Skills</i>	2	25	10	65	
16	PGM6014	Kỹ năng quản lý phát triển đa văn hoá <i>Cross-cultural Development Management Skills</i>	2	25	10	65	
III	Nghiên cứu khoa học		30				
III.1	Chuyên đề nghiên cứu		15				
17	SSH6001	Các tiếp cận và phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội và nhân văn <i>Research Approaches and Methods in Social Sciences and Humanities</i>	4	55	10	135	
18	SSH6002	Các trường phái trong khoa học xã hội và nhân văn <i>Schools in Social Sciences and Humanities</i>	4	55	10	135	
19	PGM6015	Quản trị quốc gia và quản trị địa phương <i>National and Local Governance</i>	4	45	20	135	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ học tập			Mã số học phần tiên quyết
				Lí thuyết 1	Thực hành 2	Tự học 3	
20	PGM6016	Mô hình quản lý công và quản lý toàn cầu <i>Public and Global Management Models</i>	3	40	10	100	
III.2	Luận văn		15				
21	PGM7001	Luận văn thạc sĩ <i>Master's thesis</i>	15			750	
		TỔNG	65				

Lưu ý: Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

(1): Lí thuyết

(2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận

(3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá